

Bản án số: 247/2017/HSST

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2017

Ngày: 14/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hòa

2. Bà Vũ Thanh Thủy

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hiến Vinh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 258/2017/HSST ngày 20 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Đặng Văn N1 ; Tên gọi khác: Đặng Văn T; Sinh năm: 1997; ĐKNKTT: Thôn A - xã B - huyện A - tỉnh H; Chỗ ở : Không có nơi ở cố định; Nghề nghiệp : Không; Văn hóa: Không biết chữ; Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc : Kinh; Tôn giáo : không; Con ông: Đặng Văn L; Con bà: Hoàng Thị L (đã chết).Theo danh chỉ bản số 000000496 lập ngày 07/9/2017 tại công an quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, bị cáo có 1 tiền sự.

Ngày 03/02/2017 Công an quận Hoàn Kiếm xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc (trong thời hiệu).

Bị can bị bắt tạm giam ngày 05/9/2017

Người bị hại: 1, Anh Đào Minh T, sinh năm 1999; Trú tại: 93 TT Đ, phường Y, quận T, thành phố H - Vắng mặt

2, Anh Hà Huy G, sinh năm 1994; Hộ khẩu thường trú: Số 5 phố B, phường N, quận L, thành phố H - Vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1, Ông Hà Huy C, sinh năm 1970; Trú tại: Số 5 phố B, phường N, quận L, thành phố H - Vắng mặt

2, Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1951; Trú tại: Số 3 ngõ 1 Đ, phường T, quận Đ, thành phố H.

Nội dung vụ án

Bị cáo Đặng Văn N1 bị Viện kiểm sát truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Đặng Văn N1 có quen biết với anh Đào Minh T (Sinh năm: 1999, trú tại: 93 TT Đ - P. Y - Q. T - thành phố H) và Hồ Tùng N (Sinh năm: 1996, không xác định được hộ khẩu, nơi ở). Chiều ngày 10/4/2017 N và N1 đi bộ còn T đi xe máy Wave S BKS: 30Hx-abcd đến quán internet ở 541 H - P. P - quận H - thành phố H chơi điện tử. Đến khoảng 17h cùng ngày, T để chum chìa khóa xe máy trên bàn rồi đi ra cửa quán điện tử nghe điện thoại. Lúc này N1 nói với N “hay là lấy xe của nó đi cấm?” thì N nói “hay là lấy chìa khóa xe đi đánh để lấy cái xe”. N1 nói “thế để em”. Khi T đi vào, N1 hỏi anh T mượn chìa khóa xe máy nhưng anh T không cho mượn. Một lúc sau T đi ra ngoài nghe điện thoại thì N nói “nhìn nó cứ đơ đơ dần dần thôi lấy của nó làm gì” thì N1 nói “để em lấy được thì lấy, không lấy được thì thôi”. Đến khoảng 03 giờ ngày 11/4/2017, anh T điều khiển xe máy chở N và N1 đi loanh quanh rồi dừng lại quán nước ở Bờ hồ Hoàn Kiếm đầu phố Đinh Tiên Hoàng - P. H - Q. H - thành phố H. Trong lúc ngồi uống nước, N hỏi mượn xe máy của anh T nói dối là đi mua thuốc lá và đồ xăng, anh T đồng ý cho N1 mượn. N1 lấy chìa khóa xe và điều khiển xe máy đi một lúc thì quay lại chỗ anh T và N để tạo niềm tin cho anh T. Một lúc sau N1 lại hỏi mượn xe của anh T nói là “ra xem bà chị về chưa để lấy tiền đi đồ xăng” thì anh T cho Nam mượn xe và nói “đi nhanh không hết xăng”. N1 lấy xe máy của anh T phóng đi loanh quanh chờ trời sáng thì mang xe đi cấm cố. Khoảng 8 giờ ngày 11/4/2017 N đi xe máy chiếm đoạt được của anh T đến cửa hàng cầm đồ ở 50 P - P. B - quận L - thành phố H đặt xe cho ông Nguyễn Ngọc H (Sinh năm: 1951, trú tại: Số 3 ngõ 1 P. T - quận Đ - thành phố H) được 3.000.000 đồng, nhưng bị trừ 300.000 đồng tiền lãi. Ngày 12/4/2017 N1 quay lại gặp ông H để vay thêm số tiền 500.000 đồng. Toàn bộ số tiền đặt xe N1 đã tiêu sài cá nhân hết. Đến ngày 13/4/2017 N1 đang chơi điện tử ở Phúc Xá thì bị công an phường H đưa về trụ sở làm việc.

Ngày 14/4/2017 ông Nguyễn Ngọc H đã giao nộp Cơ quan điều tra chiếc xe máy Wave S BKS: 30Hx-abcd (BL 26).

Tại cơ quan điều tra, Đặng Văn N1 khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra N1 còn khai: Khoảng cuối tháng 3/2017, trong lúc đi chơi điện tử tại số 22 ngõ x - quận H - thành phố H cùng anh Hà Huy G (Sinh năm: 1994, trú tại: Số 5 phố B - P. N - Q. L - thành phố H), Nam đã hỏi mượn chiếc xe máy Honda Supper Cub BKS 50PA-4009 của anh G nói dối là để đi mua cơm cho cả hai người nên anh G đã tin tưởng và giao xe cho N1 Sau khi mượn được xe N1 điều khiển đến 50 P. B - Q. L - thành phố H và đặt xe cho ông Nguyễn Văn T lấy 700.000 đồng. Số tiền trên N1 ăn tiêu hết. Với mục đích chiếm đoạt từ trước nên khi mượn xe của anh T, N1 có nói với

Hồ Tùng N nhưng N không tham gia vì vậy N1 đi đặt xe một mình. N1 khai cả hai lần đi đặt xe máy N1 đều nói là xe của gia đình, giấy tờ xe do bố cầm, không nói đó là tài sản do phạm tội mà có.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 84/KL-HĐĐG ngày 29/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hoàn Kiếm kết luận: 01 chiếc xe máy Honda Wave S màu đen xám BKS: 30Hx-abcd có giá trị là 7.000.000 đồng (BL 28).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 101/KL-HĐĐG ngày 13/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hoàn Kiếm kết luận: 01 chiếc xe máy Honda Supper Cub màu xanh BKS: 50PA - 4009 có giá trị 2.600.000đ (BL 31).

Cơ quan điều tra đã trả lại anh Đào Minh T chiếc xe máy Honda Wave S BKS 30H8-9398, anh T đã nhận và không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Chiếc xe máy Honda Supper Cub màu xanh BKS: 50PA - 4009, quá trình điều tra xác định là xe của ông Hà Huy C (bố anh Hà Huy G) cho anh G mượn để sử dụng. Hiện chiếc xe máy trên không thu hồi được, anh G yêu cầu N1 phải bồi thường cho anh trị giá chiếc xe máy trên.

Ông Nguyễn Ngọc H khai: Khi nhận cầm cố chiếc xe máy Honda Wave S BKS: 30Hx-abcd của Đặng Văn N1 không biết đó là tài sản do N1 phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý đối với ông H về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Ông H không yêu cầu N1 phải bồi thường số tiền đã đưa cho N1. Tuy nhiên, ông H không có giấy phép cầm đồ nên Công an quận H đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi cầm cố tài sản không giấy phép đối với ông H.

Mặc dù Đặng Văn N1 khai đã cầm cố chiếc xe máy Honda Supper Cub màu xanh BKS: 50PA - 4009 cho ông Nguyễn Văn T tại 50 P. B - Q. L - thành phố H. Tuy nhiên ông T không thừa nhận đã nhận cầm cố chiếc xe máy trên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với ông T.

Đối với Hồ Tùng N, quá trình điều tra N1 khai có nói với N việc sẽ lấy xe của anh T và bảo N ra đầu phố Hàng Mắm gặp N1 nhưng N không thừa nhận việc trên. Hiện N không lên cơ quan điều tra làm việc, không xác định được N đang ở đâu nên cơ quan điều tra đã ra quyết định tách rút tài liệu đối với N để điều tra xử lý sau.

Cáo trạng số 256/CT-VKS ngày 08/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố Đặng Văn N1 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự

Người bị hại là anh Hà Huy G có đơn đề nghị gửi Toà án yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền trị giá chiếc xe máy mà bị cáo chiếm đoạt của anh là 2.600.000đ và đề nghị xử lý bị cáo nghiêm khắc; Người cú quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ụng

Hà Huy C cũng đồng ý với ý kiến của anh G và đề nghị Tòa ôn xột xử bị cảo theo phỏp luật. ẽng C và anh G xin vắng mặt tại phiên tòa .

Tại phiên toà bị cáo Đặng Văn N1 khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra và xin Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị xử lý bị cáo mức án từ 15 đến 18 tháng tù. Về đồn sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Hà Huy G số tiền 2.600.000đ. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà,

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ, đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ cuối tháng 3/2017 đến khoảng 03 giờ ngày 11/4/2017, Đặng Văn N1 đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 01 chiếc xe máy Honda Supper Cub màu xanh BKS: 50PA - 4009 giá trị 2.600.000 đồng của anh Hà Huy G tại số 22 ngõ H - P. C - Q. H - thành phố H và chiếm đoạt 01 chiếc xe máy Honda Wave S màu đen xám BKS: 30Hx-abcd có giá trị là 7.000.000 đồng của anh Đào Minh T tại quán nước đầu phố Đ - Phường H - Quận H - thành phố H. Hành vi của bị cáo phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 139 bộ luật hình sự. Cả hai lần phạm tội của bị cáo đều đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm nên cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự về tình tiết phạm tội nhiều lần để xử lý bị cáo mức án nghiêm khắc nhằm bảo đảm tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên cũng xem xét bị cáo khai báo thành khẩn, lần đầu bị đưa ra xét xử để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 bộ luật hình sự. Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về đồn sự: Người bị hại là anh Hà Huy G yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe máy mà bị cáo chiếm đoạt của anh, yêu cầu này là chính đáng nên cần buộc bị cáo phải bồi thường theo yêu cầu của anh G. Người bị hại là anh Đào Minh T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về đồn sự nên không xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Ngọc H và ông Hà Huy C đều không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không xem xét.

Từ phân tích, nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn N1 phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Áp dụng: khoản 1 Điều 139, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự; Điều 76, Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Đặng Văn N1 12 (mười hai) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2017.

Buộc bị cáo bồi thường cho anh Hà Huy G số tiền 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 200.000đ án phí dân sự sơ thẩm

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Bị cáo; Các đương sự khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thu Huyền